TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2020/QĐST-DS	*H, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 275, Điều 287, khoản 1, 2 Điều 288, Điều 357, khoản 1,3 Điều 584, Điều 587, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, 3 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2020/TLST-DS ngày 06/10/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Trịnh Văn Ng - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu T, Thị Trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn***:

1. Anh Phạm Tuấn H - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

2. Ông Lê Quang V - sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

3. Ông Lê Văn Đ - sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

4. Ông Lê Văn Th - sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

5. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Tuấn H, ông Lê Quang V, ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn Th và anh Nguyễn Văn H, phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trịnh Văn Ng số tiền thiệt hại về sức khỏe và tài sản là 5.000.000đ (năm triệu đồng), mỗi người bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền bồi thường được thực hiện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên thống nhất, thỏa thuận (ngày 09/12/2020).

Trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án mà không tự nguyện thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải bồi thường trong thời hạn trên, thì người được thi hành án có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án để thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả, thì phải chịu lãi phát sinh nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất phát sinh thực hiện tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự: Ông Lê Quang V thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu án phí. Anh Phạm Tuấn H, ông Lê Văn Đ, ông Lê Văn Th và anh Nguyễn Văn H, phải có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), số tiền án phí được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi